

Số: 40/2021/QĐST-HNGĐ

Đ, ngày 22 tháng 04 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm thụ lý số: 42/2021 /TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 03 năm 2021, giữa:

+ **Nguyên đơn: Chị Lâm Thị L, sinh năm 1989;**

+ **Bị đơn: Anh Nguyễn Thành H, sinh năm 1988;**

Cùng trú tại: Xóm CĐ, xã TL, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 146; Điều 147, Điều 212, Điều 213, 482, 483 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 51, 54, 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 04 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 04 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7(bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lâm Thị L và anh Nguyễn Thành H

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Lâm Thị L và anh Nguyễn Thành H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhất trí thuận tình ly hôn.

+ *Về con chung:* Chị L và anh H xác định vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Quốc A, sinh ngày 27/09/2008 và Nguyễn Thị Xuân N, sinh ngày 26/03/2011. Các đương sự thỏa thuận: Anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng,

giáo dục 02 con chung là Nguyễn Quốc A và Nguyễn Thị Xuân N đến khi 02 con thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

* Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị L và anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về tài sản chung: Chị L và anh H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về nợ chung, tài sản cho vay: Chị L và anh Lâm đều xác định không có.

+ Về án phí: Chị Lâm Thị L tự nguyện nhận nộp toàn bộ số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm vào Ngân sách nhà nước(được trừ từ tiền tạm ứng án phí đã nộp), hoàn trả lại cho chị Lâm Thị L số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006625 ngày 16/03/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND xã TL, huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, bộ phận HNGĐ.

THẨM PHÁN

ĐÃ KÝ

Mai Thị Hồng Thái

